

Số: 178/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 215/2026/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị V, sinh năm 1958

Trú tại: Số 383A khóm T, phường TN, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Ông Vương Ngọc Q, sinh năm 1958

Trú tại: Số 383A khóm T, phường TN, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị V và ông Vương Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung: Bà V và ông Q không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà V và ông Q không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Đặng Thị V chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Vương Ngọc Q chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bà V và ông Q là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bà V và ông Q theo quy định tại Điều 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND phường Tân Ngãi – VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đặng Thị Ngọc Tú**